Đơn vị: Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường
Chương: 426

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 05 tháng 7 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2020

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Văn phòng Sở Tài nguyên và Môi trường công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện 6 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**795,00**	**419,60**	**52,78**	**120,64**
1	**Lệ phí**	**540,00**	**294,00**	**54,44**	**0,00**
-	*Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản*	480,00	294,00	61,25	118,31
-	*Lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển*	60,00	0,00	0,00	0,00
2	**Phí**	**255,00**	**125,60**	**49,25**	**126,49**
-	*Các loại phí khai thác, sử dụng nguồn nước và xả nước thải*	155,00	35,60	22,97	127,60
-	*Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản*	100,00	90,00	90,00	126,05
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**245,00**	**116,60**	**47,59**	**126,60**
1	**Chi quản lý hành chính**	**245,00**	**116,60**	**47,59**	**126,60**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	147,00	69,96	47,59	126,51
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	98,00	46,64	47,59	126,74
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**550,00**	**303,00**	**55,09**	**118,54**
1	***Lệ phí***	***540,00***	***294,00***	***54,44***	**0,00**
	Lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản	*480,00*	294,00	61,25	118,31
	Lệ phí cấp giấy phép nhận chìm ở biển	*60,00*	0,00	0,00	**0,00**
2	***Phí***	***10,00***	***9,00***	***90,00***	**126,76**
-	*Phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản*	10,00	9,00	90,00	126,76
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**9.289,64**	**2.780,01**	**29,93**	**63,11**

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 6 tháng/năm	Ước thực hiện 6 tháng/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 6 tháng năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**9.289,64**	**2.780,01**	**29,93**	**63,11**
1	**Chi quản lý hành chính**	**6.894,45**	**2.776,87**	**40,28**	**101,35**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.126,00	2.335,16	45,56	100,18
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.768,45	441,71	24,98	108,02
2	**Chi hoạt động kinh tế**	**1.375,19**	**3,14**	**0,23**	**0,19**
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.375,19	3,14	0,23	0,19
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	-	-	**0,00**	0,00
3	**Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường**	**900,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	900,00			0,00
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,00	0,00	0,00	0,00
4	**Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề**	**22,00**		**0,00**	**0,00**
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	22,00	0,00	0,00	0,00
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0,00	0,00	0,00	0,00
5	**Sử dụng nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao**	**98,00**	**0,00**	**0,00**	**0,00**
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0,00	0,00	0,00	0,00
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	98,00	0,00	0,00	0,00

Người lập

Nhoa

Trần Thị Minh Hoàng

Thủ trưởng đơn vị

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Lê Văn Cùng